

Số: 447 /BC-UBND

Kiên Giang, ngày 03 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện biểu dương, tôn vinh người có uy tín, nhân sĩ trí thức,
doanh nhân tiêu biểu dân tộc thiểu số giai đoạn 2017-2021**



Kính gửi: Ủy ban Dân tộc

Thực hiện Công văn số 389/UBND-DTTS ngày 22/3/2022 của Ủy ban Dân tộc về việc báo cáo kết quả và cho ý kiến dự thảo Tiêu chí lựa chọn đại biểu “Dự Lễ tuyên dương người có uy tín, nhân sĩ trí thức, doanh nhân tiêu biểu dân tộc thiểu số toàn quốc lần thứ II”. Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang báo cáo kết quả thực hiện biểu dương người có uy tín, nhân sĩ trí thức, doanh nhân tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh từ năm 2017 đến năm 2021, như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

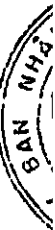
1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của địa phương

Kiên Giang là tỉnh nằm ở phía Tây Nam của Tổ quốc, thuộc vùng kinh tế trọng điểm Đồng bằng Sông Cửu Long có vị trí chiến lược quan trọng. Diện tích tự nhiên hơn 6.348km², có đường biên giới trên bộ giáp Campuchia dài 49,6km, có vùng biển rộng hơn 63.000km². Toàn tỉnh có 15 huyện, thành phố, gồm 15 đơn vị hành chính cấp huyện (12 huyện và 03 thành phố), 144 xã, phường, thị trấn, 950 ấp, khu phố. Có 49 xã được phân định khu vực thuộc vùng dân tộc thiểu số. Dân số có 1.748.465 người, trong đó dân tộc Kinh có 1.487.331 người, chiếm tỷ lệ 85,06% tổng dân số toàn tỉnh; dân số là người DTTS có 261.134 người, chiếm tỷ lệ 14,94%.

*** Về kinh tế**

Cơ cấu kinh tế: Nông - lâm - thủy sản chiếm 41,92%, công nghiệp - xây dựng 20,5%, dịch vụ 32,33%; GRDP bình quân đầu người 58,14 triệu đồng/người/năm; sản lượng lương thực đạt 4,5 triệu tấn; sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản 854.330 tấn; giá trị sản xuất công nghiệp tăng 1,71% so cùng kỳ, đạt 86,94% kế hoạch; tổng mức bán lẻ hàng hóa và kinh doanh dịch vụ bằng 90,2% kế hoạch, tăng 1,02% so cùng kỳ; tỷ lệ hộ sử dụng điện 99,6% đạt 100 kế hoạch; tỷ lệ hộ dân cư đô thị sử dụng nước sạch 89,41% (kế hoạch 88,15%), tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước sạch là 62% (kế hoạch 62%); Thu ngân sách 10.105 tỷ đồng, đạt 87,41% dự toán.

*** Về xã hội**



Huy động học sinh từ 6 - 14 tuổi đến trường đạt tỷ lệ 97,02% (kế hoạch 97%); Toàn tỉnh có 293 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 47,64%; 144/144 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; duy trì đạt chuẩn phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi. Giải quyết việc làm cho 33.860 lượt lao động, đạt 96,74% kế hoạch; đào tạo nghề cho 21.250 người, đạt 85% kế hoạch; xã đạt chuẩn về y tế quốc gia là 142/144 xã, đạt 98,61% (kế hoạch 95%); tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 83,76%; tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch và hợp vệ sinh đạt 90%.

2. Khát quát về đội ngũ người có uy tín, nhân sỹ trí thức, doanh nhân

Người có uy tín (NCUT) đa số là cán bộ hưu trí, trưởng ấp, khu phố, trụ trì chùa Phật giáo Hệ phái Nam tông Khmer, cụ AChar, Ban quản trị chùa Phật giáo Hệ phái Nam tông Khmer, Hội Tương tế người Hoa, người nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi, thầy thuốc với tổng số 280 người. Nhân sỹ trí thức bao gồm cán bộ, giáo viên ngành giáo dục và đào tạo; cán bộ quản lý, bác sỹ, dược sỹ, nữ hộ sinh ngành y tế; cán bộ quản lý, kỹ sư các ngành khoa học công nghệ, nông, lâm, ngư nghiệp; cán bộ, sỹ quan, chiến sỹ các lực lượng vũ trang nhân dân và cán bộ, công chức, viên chức hành chính sự nghiệp trên địa bàn, có 3.537 người. Đội ngũ Người có uy tín, nhân sỹ trí thức, doanh nhân DTTS có sự lớn mạnh về số lượng, cũng như đảm bảo chất lượng về năng lực để tham gia tuyên truyền, vận động và triển khai thực thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc, là lực lượng nòng cốt, tiên phong trong việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đi đầu trong phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2017-2021

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện

Giai đoạn 2017-2021, UBND tỉnh đã quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương quán triệt, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức làm công tác dân tộc về vai trò của NCUT và phát huy vai trò của NCUT góp phần cho sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Chỉ đạo các sở, ban, ngành và địa phương thống nhất tiêu chí, khảo sát và xây dựng lực lượng NCUT đưa vào diện tranh thủ và thực hiện chính sách, cụ thể: tổ chức, rà soát, bổ sung, đưa ra khỏi danh sách NCUT hằng năm đối với các trường hợp không đủ điều kiện chuyển đến các địa phương triển khai tổ chức thực hiện; chỉ đạo Ban Dân tộc phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban Tôn giáo - Sở Nội vụ, Công an tỉnh rà soát, thẩm định đối tượng đưa ra khỏi danh sách và bình chọn bổ sung thay thế mới NCUT hằng năm theo quy định.

Hằng năm ban hành Quyết định khen thưởng cho NCUT trong đồng bào dân tộc thiểu số, giai đoạn 2017-2021, tặng bằng khen, giấy khen cho 26 tập thể,

302 cá nhân.

2. Kết quả thực hiện

a) Về số lượng

- Người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số: 280 người, trong đó nam 269 người, nữ 11 người, thành phần dân tộc 04: Kinh, Hoa, Khmer và Chăm; thành phần NCUT: Trưởng dòng họ, tộc trưởng 02, Trưởng thôn (Trưởng ấp) 23, cán bộ nghỉ hưu 24, sư sãi chức sắc tôn giáo 44, thầy cúng 02, thầy thuốc 01, người sản xuất kinh doanh giỏi 43, thành phần khác 141, đảng viên 95 người.

- Nhân sỹ trí thức người dân tộc thiểu số: Tổng số: 3.537 người, tỷ lệ 8,76% so với nhân sỹ trí thức toàn tỉnh; trình độ chuyên môn: Tiến sĩ 02 KHKT nông nghiệp, Thạc sĩ: 12 người, còn lại là trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp; các danh hiệu được phong tặng là người DTTS: Nghệ sỹ ưu tú 01, Nghệ nhân ưu tú 02 người.

- Doanh nhân người dân tộc thiểu số: Trong lĩnh vực phát triển KT-XH, xóa đói giảm nghèo, an sinh xã hội, khởi nghiệp, sáng tạo chủ yếu là người Hoa có điều kiện đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh như: Khai thác thủy hải sản, nuôi trồng thủy hải sản, sản xuất nước mắm, sản xuất tiểu thủ công nghiệp, sản xuất nông - lâm nghiệp và kinh doanh dịch vụ - du lịch,...

b) Vai trò và những đóng góp của đội ngũ người có uy tín

- Đối với người có uy tín

+ Trong việc thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước hầu hết 280 người có uy tín thực hiện tốt. NCUT đã phát huy vai trò của mình trong công tác tuyên truyền, vận động người thân trong gia đình, dòng họ và đồng bào trong các ấp, khu phố chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương. Tuyên truyền, vận động đồng bào thực hiện tốt chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình; thực hiện hiệu quả về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; tuyên truyền vận động thực hiện xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, xây dựng đạt tiêu chí xã Nông thôn mới...xây dựng tình làng nghĩa xóm, góp phần bảo vệ an ninh trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn. Tích cực vận động gia đình, người thân và đồng bào thực hiện nghiêm túc các quy định của chính quyền địa phương, của ngành y tế về phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

+ Phát triển kinh tế - xã hội giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, NCUT ở các xã thuộc vùng DTTS đã tích cực vận động đồng bào thực hiện tốt 19 tiêu chí về xây dựng xã Nông thôn mới, đến nay đã có 32/49 xã vùng DTTS đạt tiêu chí xã Nông thôn mới. Thực hiện tốt công tác từ thiện xã hội, tiếp sức người nghèo để được hỗ trợ thực phẩm, nhà ở và hỗ trợ xây dựng cầu đường tạo điều kiện đi lại thuận tiện trong vùng đồng bào DTTS.

+ Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở và khối đại đoàn kết dân tộc, NCUT

đều tích cực tham gia, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả của hệ thống chính trị ở cơ sở, xây dựng khối đại đoàn kết vững chắc và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc.

+ Giữ gìn an ninh, quốc phòng và trật tự an toàn xã hội, NCUT đã vận động đồng bào thực hiện tốt công rào an ninh trật tự, tham gia tốt phong trào an ninh trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ an toàn vùng biên giới hòa bình, hữu nghị. Tích cực hoạt động trong xóm, ấp để nắm bắt tình hình dư luận trong xã hội, kịp thời động viên người nghèo gặp khó khăn, vượt khó vươn lên trong đời sống, không nghe theo các phần tử xấu tuyên truyền xuyên tạc, âm mưu diễn biến hòa bình, làm mất an ninh trật tự.

+ Tích cực thực hiện tốt việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, lưu giữ nhạc cụ ngũ âm, nghệ thuật văn hóa dân tộc của đồng bào dân tộc Khmer, đồng bào người Hoa. Thực hiện tốt lễ hội truyền thống của đồng bào Khmer và tín ngưỡng dân gian của người Hoa. Tích cực trong công tác vận động con em đồng bào học thêm tiếng dân tộc của mình trong dịp hè. Tích cực tham gia các phong trào văn hóa, thể thao truyền thống để giữ gìn và bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc. Có trách nhiệm trong việc giữ gìn truyền thống, không theo tà đạo, đạo lạ hoạt động trái pháp luật trong xóm ấp, khu phố.

- Đối với nhân sĩ trí thức dân tộc thiểu số

Có nhiều đóng góp quan trọng trong việc tham gia xây dựng các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chăm sóc sức khỏe nhân dân; đảm bảo quốc phòng, an ninh; nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao khoa học, kỹ thuật vào đời sống, sản xuất, góp phần đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xây dựng nông thôn mới.

Các hoạt động văn hóa nghệ thuật ngày càng phong phú về nội dung, đa dạng về hình thức, thể loại và phong cách biểu hiện; một số tác phẩm dự thi cấp tỉnh và khu vực đạt giải cao có giá trị về tư tưởng, nghệ thuật; nhiều hình thức văn hóa truyền thống của dân tộc được khôi phục và phát triển.

+ Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: Được quan tâm đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, giảng dạy chữ DTTS cho học sinh DTTS và học sinh ở vùng DTTS.

+ Lĩnh vực y tế: Nâng cao trình độ kỹ thuật chuyên môn để phục vụ chăm sóc sức khỏe đồng bào DTTS.

+ Lĩnh vực khoa học kỹ thuật: Nghiên cứu kỹ thuật ứng dụng trong sản xuất, tiêu thụ công nghiệp và ứng dụng phát triển công nghệ thôn tin cho vùng đồng bào DTTS.

+ Lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật: Quan tâm đào tạo nghệ thuật, hướng dẫn thế hệ trẻ giữ gìn và phát huy văn hóa dân tộc, xây dựng các Đội Văn nghệ quần chúng hoạt động và duy trì không để mai một văn hóa phi vật thể trong vùng đồng bào DTTS.

3. Những tấm gương tiêu biểu của người có uy tín

a) Người có uy tín tiêu biểu: Từ năm 2017 đến nay đã có những tấm gương tiêu biểu trong lực lượng người có uy tín như: (1) Hòa thượng Danh Đồng, Trưởng ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Kiên Giang, Chủ tịch Hội đoàn kết sư sãi yêu nước tỉnh, Trụ trì chùa Cà Nhung, xã Định Hòa, huyện Gò Quao được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen nhân Đại hội đại biểu các DTTS Việt Nam lần thứ II. (2) Hòa thượng Trần Nhíp, Trụ trì chùa Thanh Gia, xã Định Hòa, huyện Gò Quao được Chủ tịch Nước tặng Huân chương Lao động hạng II, do đóng góp nhiều công trình cầu, đường vùng đồng bào DTTS. (3) ông Danh Mạnh, ở khu phố 1, phường Vĩnh Thông, thành phố Rạch Giá, là nông dân xã Phi Thông, thành phố Rạch Giá vận động đồng bào tích cực trồng rau sạch vùng ven thành phố phát triển kinh tế gia đình hiệu quả. (4) ông Danh Chương, ấp An Bình, xã Minh Hòa, huyện Châu Thành tích cực vận động đồng bào xây dựng ấp giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội. (5) ông Du Văn Thái, ấp Bình Lạc, xã Minh Hòa, huyện Châu Thành, đổi mới trong ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất trồng trọt và chăn nuôi hiệu quả. (6) Thượng tọa Danh Năng, Chủ tịch Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước liên huyện An Biên - U Minh Thượng, Trụ trì chùa Thứ Năm, xã Nam Thái, huyện An Biên phát động phong trào xây dựng mô hình thanh niên DTTS tích cực học tập và, làm theo tấm gương, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và mô hình đồng bào DTTS tích cực bảo vệ môi trường. (7) Người có uy tín đã có những tấm gương tiêu biểu điển hình như: (1) Hòa thượng Danh Đồng, dân tộc Khmer, Trưởng ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Kiên Giang, Chủ tịch Hội đoàn kết sư sãi yêu nước tỉnh, Trụ trì chùa Cà Nhung, xã Định Hòa, huyện Gò Quao đã có thành tích xuất sắc trong cuộc vận động đồng bào chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chấp hành nghiêm việc phòng chống dịch Covid-19, ban hành văn bản đến các cơ sở thờ tự Phật giáo trong tỉnh không tổ chức lễ hội tập trung đông người trong thời gian phòng, chống dịch Covid-19,... (2) ông Danh Mạnh, dân tộc Khmer, nông dân xã Phi Thông, thành phố Rạch Giá, có thành tích vận động gia đình và đồng bào tích cực trồng rau sạch cung ứng hàng hóa trong thành phố và giữ gìn an ninh trật tự an toàn xóm ấp. (3) ông Danh Chương, dân tộc Khmer, ấp An Bình, xã Minh Hòa, huyện Châu Thành, tham gia tốt công tác hòa giải ở xóm ấp, vận động đồng bào thực hiện tốt công tác an ninh trật tự, không nghe xúi giục của kẻ xấu nhằm gây rối kích động làm mất an ninh trật tự. (4) ông Du Văn Thái, dân tộc Hoa, ấp Bình Lạc xã Minh Hòa, huyện Châu Thành, gương mẫu và hướng dẫn đồng bào trồng cây ăn quả, chăn nuôi gia súc gia cầm hiệu quả phát triển kinh tế gia đình góp phần xóa đói giảm nghèo trong xóm, ấp. (5) Thượng tọa Danh Năng, dân tộc Khmer, Chủ tịch Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước liên huyện An Biên - U Minh Thượng, Trụ trì chùa Thứ Năm, xã Nam Thái, huyện An Biên có thành tích vận động đồng bào xây dựng mô hình bảo vệ môi trường và phòng chống biến đổi khí hậu ở vùng nhiễm mặn. (06) ông Châu Văn Lợi, dân tộc Khmer, phường Mỹ Đức, thành phố Hà Tiên, là tấm gương điển hình gia đình hiếu học. (7) Thượng tọa Danh Dỗ, dân tộc khmer, Chủ tịch Hội đoàn kết sư sãi yêu nước huyện

Giồng Riềng, Trụ trì chùa Cây Trôm, xã Bàn Thạch, vận động đồng bào phật tử sản xuất nông nghiệp xen canh cây lúa và rau màu hiệu quả. (8) ông Trần Xíu Hỷ, dân tộc Hoa, Phó Chủ tịch Hội tương tế người Hoa Rạch Sỏi, thành phố Rạch Giá, vận động đồng bào người Hoa thực hiện tốt công tác từ thiện xã hội. (9) ông Lưu Quang Xe, dân tộc Hoa, khu phố 5, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, là cán bộ hưu trí cao niên có tâm huyết giáo dục thế hệ trẻ nâng cao tinh thần ý chí cách mạng, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tích cực sản xuất, đầu tư kinh doanh góp phần phát triển kinh tế - xã hội tỉnh. Từ năm 2017-2021, đã có 87 lượt người có uy tín trong đồng bào DTTS đã được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen.

b) Nhân sỹ trí thức người dân tộc thiểu số: (1) Nghệ sỹ ưu tú Kim Ly Mét, Trưởng đoàn Nghệ thuật Khmer Kiên Giang đã đạt nhiều giải cao cấp quốc gia và khu vực trong quá trình hoạt động văn hóa nghệ thuật DTTS, (2) Nghệ nhân ưu tú Danh Tiên, ở ấp An Thọ, xã Định An huyện Gò Quao, (3), Nghệ nhân ưu tú Danh Bê, ở ấp ấp Hòa Mỹ, xã Định Hòa huyện Gò Quao.

c) Doanh nhân người dân tộc thiểu số: (1) Ông Danh Phú, (dân tộc Khmer) ở khu phố 3, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, là doanh nhân tiêu biểu người DTTS, (2) Bà Danh Ngọc Đông, (dân tộc Khmer) ở khu phố 1, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, là doanh nhân sản xuất kinh doanh hãng nước mắm và nuôi tổ Yến thành đạt, (3) Ông Phù Văn Khên (dân tộc Hoa), ở ấp Đá Chồng, xã Bãi Thơm, thành phố Phú Quốc, là doanh nhân khai thác hải sản, (04) Ông Ngô Dũ Hiệp, ở khu phố 5, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, Chủ tịch Hội Tương tế người Hoa, là doanh nhân kinh doanh giỏi.

4. Đánh giá chung

a) Kết quả đạt được: Trong 5 năm qua (2017-2021), công tác biểu dương người có uy tín, nhân sỹ trí thức, doanh nhân tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh luôn được các cấp ủy, chính quyền, các ngành, quan tâm chỉ đạo, có bước đổi mới, đi vào nề nếp, phối hợp triển khai thực hiện tuyên dương người có uy tín hàng năm nâng cao chất lượng hiệu quả. Phong trào biểu dương 5 năm qua đã bám sát yêu cầu nhiệm vụ chính trị, những mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trọng yếu của tỉnh và của từng ngành, từng cấp; đã có tác dụng động viên giữ vững và phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần đại đoàn kết dân tộc, tinh năng động, sáng tạo, ý chí tự lực tự cường, tạo động lực mới, nhân tố mới giúp tỉnh đạt được những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực, góp phần cùng cả nước ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, đảm bảo an sinh xã hội, từng bước ổn định và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần các tầng lớp Nhân dân, nhất là trong vùng đồng bào DTTS. Tỉnh tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, tăng cường quốc phòng - an ninh, bảo đảm trật tự - an toàn xã hội; hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn ngày càng trong sạch, vững mạnh đáp ứng với công cuộc đổi mới và phát triển toàn diện.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với đồng bào DTTS thực hiện tốt, tạo sự chuyển biến tích cực trong triển khai tổ chức các phong trào thi đua, yêu nước,



biểu dương, tôn vinh, khen thưởng trong vùng đồng bào DTTS.

Công tác biểu dương kịp thời nhằm phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Chất lượng công tác biểu dương, khen thưởng người DTTS được nâng lên; các cấp, các ngành, các đơn vị thực hiện các quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng, chú trọng khen thưởng thành tích đột xuất, chuyên đề, nâng cao tỷ lệ biểu dương khen thưởng ở cơ sở cho nông dân, công nhân, người trực tiếp lao động, học tập, công tác được bình chọn là người có uy tín, nhân sỹ trí thức, doanh nhân là đồng bào DTTS.

Quan tâm tổng kết thực tiễn, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả. Chủ động phát hiện và nhân rộng những cá nhân tiêu biểu nhất, xứng đáng nhất và kịp thời để biểu dương, tôn vinh, khen thưởng hằng năm tạo động lực thi đua yêu nước, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, phát huy vai trò của người có uy tín; công tác biểu dương, tôn vinh được lựa chọn, xét thẩm định chính xác, công bằng, công khai và kịp thời để có tác dụng động viên, nêu gương và thúc đẩy phong trào thi đua phát triển liên tục.

b) Khó khăn, hạn chế

Việc quán triệt các văn bản của Trung ương đối với cấp ủy, chính quyền một số nơi chưa được thường xuyên nên nhận thức của một bộ phận cấp ủy, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chưa đồng đều, sâu sắc; sự quan tâm chỉ đạo trong công tác tuyên truyền, kiểm tra, đôn đốc thực hiện công tác biểu dương, tôn vinh, khen thưởng có mặt còn hạn chế, chưa kịp thời biểu dương, tôn vinh.

Việc phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân điển hình tiên tiến về biểu dương, tôn vinh, khen thưởng có nơi, thiếu tính thuyết phục, chưa sâu rộng nên không có sức thu hút đối tượng học tập làm theo, công tác tuyên truyền, nêu gương điển hình chưa được chú trọng, nên tác dụng và sự lan tỏa của các mô hình giải pháp, nhân tố mới và biểu dương, tôn vinh trong thực tế vẫn còn hạn chế.

5. Bài học kinh nghiệm

- Thứ nhất, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, kịp thời và có hiệu quả của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự hỗ trợ của các bộ ngành Trung ương đối với phong trào thi đua yêu nước của tỉnh.

- Thứ hai, gắn phong trào thi đua với thực hiện nhiệm vụ chính trị, với thực hiện Nghị quyết của Đảng và gắn với quyền và lợi ích của Nhân dân để động viên từng người, từng đơn vị, từng ngành, từng địa phương hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Phong trào thi đua có tên gọi, chủ đề ngắn gọn xúc tích; nội dung, mục tiêu rõ ràng, tiêu chuẩn cụ thể, đồng thời phải đáp ứng yêu cầu nguyện vọng, lợi ích chính đáng, hợp pháp của đông đảo quần chúng Nhân dân. Tổ chức phong trào thi đua, tuyên dương phải đa dạng phù hợp với các thành phần kinh tế, các giới, các lĩnh vực, ngành nghề; chú trọng tổ chức biểu dương theo chuyên đề, theo đợt để giải quyết khâu khó, việc khó, công việc trọng tâm, vấn đề bức xúc trong vùng đồng bào DTTS.

- Thứ ba, làm tốt công tác phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết, nhân rộng điển hình tiên tiến, biểu dương, tôn vinh, khen thưởng ở từng cấp, từng ngành, nhất là cấp cơ sở đi đôi với tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về công tác thi đua, biểu dương, tôn vinh, khen thưởng để mọi người, mọi thành phần dân tộc hiểu và tự giác tham gia; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, sơ, tổng kết biểu dương, tôn vinh và khen thưởng.

- Thứ tư, chú trọng công tác sơ, tổng kết phong trào thi đua, biểu dương, tôn vinh gắn liền với công tác phát hiện, khen thưởng đảm bảo chính xác, kịp thời, đúng quy trình, công khai, dân chủ, công bằng từ cấp cơ sở lên sẽ có tác dụng động viên, nêu gương và thúc đẩy phong trào thi đua phát triển liên tục.

- Thứ năm, thường xuyên quan tâm, chăm lo xây dựng và bố trí đội ngũ làm công tác thi đua, khen thưởng các cấp đảm bảo ổn định, có phẩm chất đạo đức và tinh thần trách nhiệm, có nhiệt huyết và năng lực chuyên môn tham mưu, tổ chức phong trào, biết vận động quần chúng; đồng thời quan tâm cải cách thủ tục hành chính trong công tác thi đua, biểu dương, tôn vinh, khen thưởng để mang lại hiệu quả cao.

6. Thống kê chi tiết số liệu (kèm theo biểu báo cáo).

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2022-2025

1. Phương hướng

Tiếp tục nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền các cấp và trách nhiệm của người đứng đầu về vị trí vai trò, tầm quan trọng của công tác thi đua, khen thưởng nói chung và công tác xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến nói riêng của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện có hiệu quả việc xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến trong đồng bào dân tộc thiểu số nhằm tạo nhân tố thúc đẩy các phong trào thi đua yêu nước ngày càng phát triển, thực hiện đồng bộ cả 04 khâu, đó là "Phát hiện - Bồi dưỡng - Tổng kết - Nhân rộng điển hình tiên tiến". Thông qua công tác phát hiện bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến, tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức, chất lượng công tác thi đua, khen thưởng theo tinh thần Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Tiếp tục đổi mới thực hiện biểu dương, tôn vinh NCUT, nhân sĩ trí thức, doanh nhân tiêu biểu trong đồng bào DTTS từ tỉnh đến cơ sở, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa về nhận thức, trước hết từ các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo chính quyền các cấp, thủ trưởng, người đứng đầu các cơ quan, địa phương, đơn vị, qua đó tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng các phong trào thi đua yêu nước và công tác biểu dương, tôn vinh nhân tố tiêu biểu.

2.2. Tổ chức các hội nghị biểu dương, tôn vinh gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế- xã hội của

từng ngành, từng địa phương, từng đơn vị cơ sở và gắn với việc thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; đồng thời tuyên dương, tôn vinh nhằm tập trung giải quyết những nhiệm vụ công tác trọng tâm, các khâu đột phá và các chương trình, dự án trọng điểm của tỉnh, những vấn đề phát sinh trong thực tiễn có tính cấp bách, qua đó góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021-2025) của tỉnh và thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025.

2.3. Thường xuyên quan tâm chỉ đạo thực hiện công tác phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết, nhân rộng điển hình tiên tiến từ cơ sở tới cấp tỉnh với các hình thức đa dạng phong phú, chú trọng những điển hình, biểu dương, tôn vinh là công nhân, nông dân, trí thức, doanh nhân trẻ và người lao động trực tiếp tham gia các hoạt động phong trào là người DTTTS. Đồng thời đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về biểu dương, tôn vinh, khen thưởng để nâng cao nhận thức và sự tham gia của mọi người vào phong trào thi đua yêu nước.

2.4. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác biểu dương, tôn vinh, chống mọi biểu hiện hình thức, bệnh thành tích trong hội nghị biểu dương, tôn vinh, thi đua, khen thưởng; thực sự phải là động lực to lớn và là biện pháp quan trọng xây dựng con người mới, tăng cường biểu dương, tôn vinh những người trực tiếp lao động, sản xuất, công tác; kịp thời khen thưởng các cá nhân có thành tích xuất sắc trong cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện biểu dương, tôn vinh người có uy tín, nhân sĩ trí thức, doanh nhân tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2017-2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐV.P; P.KGVX, P.TH;
- Lưu: VT, nvthanh, “HT”.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Lưu Trung

UBND TỈNH KIÊN GIANG

**BIỂU TỔNG HỢP SỐ LIỆU
VỀ NGƯỜI CÓ UY TÍN, NHÂN SĨ TRÍ THỨC, DOANH NHÂN DÂN TỘC THIỂU SỐ
GIAI ĐOẠN 2017-2021**

*(Kèm theo Báo cáo số: 147/BC-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)*

| Số TT | Nội dung tổng hợp | Năm 2017 | | Năm 2021 | | Ghi chú |
|-------|---|--------------------|------------------|--------------------|------------------|---------|
| | | Số lượng toàn tỉnh | Riêng người DTTS | Số lượng toàn tỉnh | Riêng người DTTS | |
| '(1) | '(2) | '(3) | '(4) | '(5) | '(6) | '(7) |
| 1 | Người có uy tín | 280 | 256 | 279 | 263 | |
| 2 | Giáo viên từ Tiểu học trở lên | 16.587 | 1.224 | 30.707 | 2.891 | |
| 3 | Bác sỹ | | | | | |
| 4 | Cán bộ thuộc lĩnh vực KHKT | | 12 | | 15 | |
| 5 | Cán bộ thuộc lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật | | 30 | | 32 | |
| 6 | Trình độ chuyên môn | | 2.917 | | | |
| | Dưới Đại học | | 1.060 | | | |
| | Đại học | | 1.767 | | | |
| | Thạc sỹ | | 88 | | | |
| | Tiến sỹ | | 2 | | | |
| 7 | Các Danh hiệu được phong tặng | | | | | |
| | Bà mẹ Việt Nam anh hùng | | 3 | | 3 | |
| | Anh hùng lực lượng vũ trang | | | | | |
| | Anh hùng lao động | | | | | |
| | Giáo sư/Phó Giáo sư/Viện sĩ | | | | | |
| | Nhà giáo nhân dân | | | | | |
| | Nhà giáo ưu tú | | | | | |
| | Thầy thuốc nhân dân | | | | | |
| | Thầy thuốc ưu tú | | | | | |
| | Nghệ sỹ nhân dân | | | | | |
| | Nghệ sỹ ưu tú | | 1 | | 1 | |
| | Nghệ nhân ưu tú | | 2 | | 2 | |
| 8 | Biểu dương, tôn vinh | | | | | |
| a | Do cấp huyện và tương đương tổ chức | | | | | |
| | Biểu dương, tôn vinh người có uy tín | | | | | |
| | Số cuộc | | | | | |
| | Số người tham dự | | | | | |
| b | Do cấp tỉnh/thành phố tổ chức | | | | | |
| | Biểu dương, tôn vinh người có uy tín | | | | | |
| | Số cuộc | | 1 | | | |
| | Số người tham dự | | 60 | | | |



| | | | | | | |
|---|--|--|----|--|----|--|
| 9 | Khen thưởng | | | | | |
| | Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện và tương đương | | | | | |
| | Bảng khen của Chủ tịch UBND cấp tỉnh/thành phố | | 18 | | 19 | |
| | Bảng khen của Bộ trưởng và tương đương | | | | | |
| | Bảng khen của Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBNDT | | 2 | | | |
| | Bảng khen của Thủ tướng Chính phủ | | | | 1 | |
| | Huân, huy chương các loại | | | | | |
| | Hình thức khen thưởng khác | | | | | |

